

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS - ST.

Ngày: 07/11/2019.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiếu.

Bà Trương Thị Ngoãn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2019 Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST- DS ngày 20/8/2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-DS ngày 07/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-DS ngày 23/10/2019 giữa :

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, Bán đảo Đ, quận M, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Huy T - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng A, huyện H.

(Theo quyết định số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A)

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Ông T có mặt; Bà L vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt; chị T vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Ngân hàng A, người đại diện theo ủy quyền ông Trần Huy T trình bày:

Thực hiện Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Ngày 10/10/2009, bà Phạm Thị L được Tổ tiết kiệm và vay vốn Đoàn thanh niên thôn T họp bình xét cho vay vốn chương trình học sinh, sinh viên. Ngày 12/10/2009 bà Phạm Thị L được Ủy ban nhân dân xã N xác nhận có hoàn cảnh khó khăn và đủ điều kiện vay vốn. Ngày 13/10/2009, bà Phạm Thị L được Ngân hàng A, huyện Tiền Hải phê duyệt cho vay chương trình tín dụng học sinh, sinh viên đối với sinh viên Phạm Thị T với số tiền cho vay là 27.200.000đồng, giải ngân 06 kỳ học/03 năm học, lãi suất 0,5%/tháng, thời hạn vay vốn là 84 tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Bà L đã nhận đủ số tiền 27.200.000đồng. Theo Quyết định số 157 thì sau 01 năm kể từ ngày sinh viên Phạm Thị T ra trường thì bà Phạm Thị L phải trả nợ gốc 06 tháng một lần và số tiền lãi phát sinh từ ngày 18/10/2013, hạn trả nợ cuối cùng ngày 18/10/2016. Tuy nhiên kể từ khi sinh viên Phạm Thị T ra trường và đã có việc làm nhưng bà Phạm Thị L vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo nội dung đã ký kết với Ngân hàng. Trong quá trình vay bà L đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.164.645 đồng, tiền lãi là 13.364.943 đồng. Số tiền gốc còn lại Ngân hàng đã nhiều lần đến động viên bà L trả nợ cho Ngân hàng nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết buộc bà Phạm Thị L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng các khoản nợ sau:

- Tiền nợ gốc: 26.035.355đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi năm nghìn ba trăm năm mươi năm đồng).

- Tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/11/2019: 3.438.317 đồng (Ba triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm mười bảy đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi bà Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng là: 29.473.672 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 20/8/2019, ngày 07/10/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn là bà Phạm Thị L trình bày: Năm 2009, gia đình bà được Ủy ban nhân dân xã N và Ngân hàng A, huyện Tiền Hải tạo điều kiện cho vay số tiền 27.200.000đồng để cho con gái bà là Phạm Thị T đi học Đại học tại Trường Đại học Thái Bình. Bà là người đi nhận tiền và đã nhận đủ số tiền 27.200.000đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà chưa trả được nợ cho Ngân hàng theo như cam kết đã thỏa thuận. Hiện tại con gái bà là chị Phạm Thị T đã ra trường và đi làm nhưng thu nhập còn thấp nên không có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 26.035. 355 đồng và lãi phát sinh, bà đề nghị Ngân hàng trừ số tiền lãi trước đây bà đã trả cho Ngân hàng vào tiền nợ gốc và sẽ trả cho Ngân hàng số tiền còn lại là 17.000.000đồng, bà xin toàn bộ tiền lãi.

Ngân hàng A không nhất trí với đề nghị của bà Phạm Thị L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị T trình bày: Việc vay nợ giữa Ngân hàng A huyện Tiền Hải và mẹ chị là do mẹ chị đứngLn vay nên

chị không liên quan và không có ý kiến gì. Chị T từ chối tham gia tố tụng và làm việc tại Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc bà Phạm Thị L và chị Phạm Thị T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc 26.035.355 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi năm nghìn ba trăm năm mươi năm đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Về án phí: Bà Phạm Thị L và chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng A và bà Phạm Thị L là tranh chấp dân sự về hợp đồng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú tại huyện Tiền Hải nên Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Tại thời điểm thụ lý và giải quyết vụ án Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, Hợp đồng đã được thực hiện trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

Ngày 23/10/2009 hộ gia đình bà Phạm Thị L được Ngân hàng A, huyện Tiền Hải phê duyệt cho vay chương trình tín dụng học sinh, sinh viên đối với sinh viên Phạm Thị T là con gái bà L với số tiền cho vay là 27.200.000 đồng, giải ngân 06 kỳ học/03 năm học, lãi suất 0,5%/tháng, thời hạn vay vốn là 84 tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Bà L là người ký hợp đồng và đã nhận đủ số tiền 27.200.000 đồng. Theo Quyết định số 157 và cam kết trả nợ với Ngân hàng thì sau

01 năm kể từ ngày sinh viên Phạm Thị T ra trường thì gia đình bà Phạm Thị L phải trả nợ gốc 06 tháng một lần và số tiền lãi phát sinh từ ngày 18/10/2013, hạn trả nợ cuối cùng ngày 18/10/2016. Tuy nhiên khi hết thời gian trả nợ, gia đình bà L đã không thực hiện được đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đã thỏa thuận.

Xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa hộ gia đình bà Phạm Thị L với Ngân hàng A, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình được xác lập qua sổ vay vốn; giấy đề nghị vay vốn, khế ước nhận nợ và sổ theo dõi cho vay, thu hồi nợ trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị lừa dối, ép buộc, tuân thủ theo quy định tại Điều 121, 122 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết khi ký vay vốn.

Tại thời điểm ký hợp đồng, bà L là người đứng tên ký hợp đồng, chồng bà L là ông Phạm Văn Th ký người thừa kế. Mục đích vay để cho con gái bà L và ông Thông là chị Phạm Thị T học Đại học. Đây là khoản vay nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, theo quy định tại theo Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, bà L và ông Th phải có trách nhiệm đối với nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng đối với khoản vay này. Tuy nhiên ông Phạm Văn Thông là chồng bà L đã chết. Mặt khác theo quy định tại điều 9 Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên thì “*Đối tượng được vay vốn là học sinh, sinh viên phải trả nợ gốc và tiền lãi vay ngay sau khi học sinh, sinh viên có việc làm, có thu nhập*”. Chị Phạm Thị T là con gái bà L đã ra trường và có việc làm, đối chiếu với quy định tại điều 9 Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ và điều 298 Bộ luật Dân sự năm 2005 cần buộc bà Phạm Thị L và chị Phạm Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng A với số tiền nợ gốc là 26.035.355 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi năm nghìn ba trăm năm mươi năm đồng), tiền lãi tính đến ngày 07/11/2019 là 3.438.317 đồng (Ba triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm mười bảy đồng).

[4]. Về án phí: Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị L và chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 298, 471, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 9 Quyết định số: 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; Khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc bà Phạm Thị L và chị Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng A các khoản nợ sau:

- Tiền nợ gốc: 26.035.355 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi năm nghìn ba trăm năm mươi năm đồng).

- Tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/11/2019: 3.438.317 đồng (Ba triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm mười bảy đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi bà Phạm Thị L và chị Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng là: 29.473.672 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị L và chị Phạm Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.473.670 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi đồng). Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009233 ngày 20/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chu Thị Linh

